

BÁO CÁO Kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2018

Căn cứ công văn số 1728/CSVN-TCKT ngày 22/11/2018 của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam về việc báo cáo kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2018,

Công ty TNHH MTV Cao su Dầu Tiếng báo cáo kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2018 của Công ty như sau:

I. Công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đến các đơn vị trực thuộc trong toàn Công ty:

Công tác tuyên truyền giáo dục, phổ biến Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các văn bản liên quan đã được Công ty tổ chức triển khai xuống tận các đơn vị cơ sở để CB.CNV biết và thực hiện bằng nhiều hình thức như: tuyên truyền trên đài phát thanh, lồng ghép trong các cuộc họp, sinh hoạt từ cấp cơ sở đến công ty.

Tiếp tục tổ chức thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Qua triển khai học tập nhận thức của cán bộ, công nhân lao động chuyên biến rõ rệt, đa số đều nhận thức được mục đích, yêu cầu, ý nghĩa và tầm quan trọng gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị ở đơn vị. Từ đó, góp phần nâng cao ý thức hơn cho CB.CNV Công ty về công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí mà Đảng và Nhà nước đề ra.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình THTK, CLP và việc THTK, CLP:

Công ty thường xuyên kiện toàn Ban chỉ đạo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Công ty gồm 14 thành viên (theo Quyết định số 368/QĐ-CSDT-TCCB ngày 13/8/2018) và Tổ thường trực theo dõi công tác Phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí gồm 14 thành viên (theo Quyết định số 354/QĐ-CSDT-TCCB ngày 10/8/2018).

Ngay từ đầu năm, Công ty đã xây dựng Chương trình hành động số 15/CTHD-CSDT-TTBV ngày 09/01/2018 về việc Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2018. Các đơn vị dựa trên cơ sở chỉ tiêu tiết kiệm của Công ty xây dựng kế hoạch THTK, CLP tại đơn vị. Toàn thể CB.CNLĐ có tinh thần và trách nhiệm thực hành tiết kiệm, chống lãng phí góp phần giúp Công ty tiết kiệm được nhiều chi phí trong quản lý, sản xuất...nhưng vẫn đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh

hiệu quả, chế độ chính sách, lương, thưởng của người lao động được thực hiện đầy đủ.

Việc xây dựng các văn bản quy định và hướng dẫn thi hành trong nội bộ Công ty đã có nhiều điều chỉnh phù hợp đúng theo quy định của pháp luật và điều kiện, tình hình hoạt động của Công ty. Trong năm 2018, Công ty đã ban hành một số văn bản nhằm quản lý chặt chẽ nguồn tài chính, tiết kiệm trong hoạt động sản xuất kinh doanh như: Công văn số 257/CSDT-KHĐT ngày 17/7/2018 về việc Thực hiện các giải pháp tiết kiệm chi phí, giảm giá thành sản xuất; Công văn số 266B/CSDT-KHĐT ngày 25/7/2018 về việc Tiết giảm đầu tư các công trình xây dựng cơ bản, máy móc, thiết bị thuộc kế hoạch năm 2018. Nhìn chung, mỗi cán bộ, công nhân viên trong công ty đều ý thức hơn trong công việc của mình, có tinh thần và trách nhiệm trong việc THTK, CLP nhất là thời điểm giá cao su xuống thấp như thời gian vừa qua.

3. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán về THTK, CLP:

Công ty tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 69/KH-CSDT-TTBV ngày 20/3/2017 về việc thanh tra, kiểm tra nội bộ của Công ty; Kế hoạch số 81/KH-CSDT-TTBV ngày 07/03/2018 về việc triển khai công tác phòng, chống tham nhũng năm 2018 nhằm phát hiện, ngăn chặn và chấn chỉnh kịp thời các sai phạm trong công tác quản lý, thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị trực thuộc.

Thực hiện chương trình, kế hoạch công tác thanh tra, kiểm tra theo định kỳ, đột xuất năm 2018 công ty thực hiện được 06 cuộc kiểm tra về việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn và 01 cuộc thanh tra, kiểm tra theo đơn tố cáo. Tuy nhiên không có đơn thư nào liên quan đến hành vi lăng phí; không có cá nhân, tổ chức nào gây thất thoát, lăng phí tài sản của công ty.

II. Tình hình, kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí:

1. Kết quả THTK, CLP cụ thể trong các lĩnh vực:

a) *THTK, CLP trong việc ban hành, thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn:*

Hiện tại Công ty đã ban hành và đang áp dụng **115** quy chế, quy định...liên quan đến công tác quản lý, hoạt động của Công ty. Trong năm 2018, Công ty đã xây dựng và ban hành mới **04** văn bản; sửa đổi, bổ sung **28** văn bản.

Nhìn chung, các đơn vị trực thuộc đều thực hiện đúng các quy chế, quy định...mà công ty đã ban hành, không có đơn vị, cá nhân nào sai phạm.

b) *THTK, CLP trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng vốn Công ty:*

- Các lớp đào tạo được tổ chức tại Công ty và đào tạo nội bộ phần nào đã tiết kiệm được chi phí.

+ Đã thực hiện 11 tháng năm 2018: 861.523.000 đồng (trong đó có 55.310.000 đồng từ KH đào tạo ATVSLĐ năm 2018 của Phòng LĐTL).

+ Dự kiến thực hiện tháng 12/2018: 344.606.000 đồng, trong đó có 220.000.000 đồng sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ.

+ Tổng cộng (dự kiến)/kế hoạch: 1.206.129.000 đồng/3.510.000.000 đồng

- Công ty hạn chế việc tổ chức Hội nghị, kết hợp nhiều nội dung trong tổ chức Hội nghị.

- Hạn chế tối đa việc sử dụng các thiết bị điện như: Tắt các thiết bị dùng điện không cần thiết khi ra khỏi phòng khi hết giờ làm việc; Tận dụng tối đa ánh sáng và thông gió tự nhiên, tắt bớt đèn chiếu sáng khi số người làm việc trong phòng giảm; Sử dụng các loại bóng đèn có tính năng tiết kiệm điện...

- Áp dụng các biện pháp triệt để tiết kiệm trong sử dụng nước phục vụ cho quản lý của tất cả các đơn vị trong toàn công ty; Các đơn vị thường xuyên kiểm tra đường ống cấp nước bảo đảm không rò rỉ, thay thế kịp thời các thiết bị hư hỏng, không để hao phí nước.

- Áp dụng các biện pháp triệt để tiết kiệm trong sử dụng điện thoại, các thiết bị thông tin, liên lạc phục vụ cho quản lý của tất cả các đơn vị trong toàn công ty như: Chỉ sử dụng cho công việc; Tăng cường sử dụng phần mềm liên lạc miễn phí với các khách hàng nước ngoài như Tango, Viber...; Tăng cường sử dụng e-mail thay cho máy fax.

- Áp dụng các biện pháp triệt để tiết kiệm trong sử dụng văn phòng phẩm phục vụ cho quản lý của tất cả các đơn vị trong toàn công ty. Hạn chế việc in ấn tồn giấy, tận dụng những mặt giấy chưa in để sử dụng.

c) *THTK, CLP trong mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện, thiết bị làm việc:*

- Trong năm 2018, Công ty không mua sắm thêm xe ô tô con; đã thanh lý, chuyển nhượng 02 xe ô tô con với tổng số tiền thu hồi là 896.428.000 đồng.

- Kết hợp nhiều công việc để giải quyết khi đi công tác, bố trí xe đi công tác theo hướng kết hợp các đơn vị đi chung (nếu công tác cùng khu vực); hạn chế và đi đến chấm dứt bố trí xe đi vào những ngày không làm việc (ngày nghỉ) ngoại trừ xe lanh đạo và những trường hợp đột xuất. Tổng số xăng, dầu Công ty tiết kiệm được trong năm 2018 khoảng 50.236 lít.

d) *THTK, CLP trong đầu tư xây dựng:*

- Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2018 của công ty là 80 dự án, tuy nhiên qua quá trình thẩm định, xét duyệt Công ty chỉ thực hiện 37 dự án. Hiện Công ty đã hoàn thành 27 dự án đúng tiến độ, hiệu quả và 10 dự án đang thực hiện theo kế hoạch. Tổng chi phí đầu tư tiết kiệm được là 3.233.900.000 đồng.

- Công ty không tổ chức lễ động thổ, khởi công, khánh thành các công trình xây dựng cơ bản.

d) *THTK, CLP trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên:*
Không có

e) *THTK, CLP trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động:*

- Công ty đã xây dựng đề án giải thể Tổng kho Vật tư trình và đã được Tập đoàn phê duyệt, Công ty đang tiếp tục thực hiện các thủ tục tiếp theo để giải thể Tổng kho Vật tư vào đầu năm 2019.

- Phối hợp cùng Viện nghiên cứu phát triển nguồn nhân lực – Trường Đại học Kinh tế Tp. HCM xây dựng Đề án định biên lao động gián tiếp, đã thực hiện 90% tiến độ Đề án, đang tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và hoàn thành trong năm 2018.

g) *THTK, CLP trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp.*

Để tiết kiệm suất đầu tư nông nghiệp đối với dự án trồng cao su, công ty đã thực hiện một số phương pháp như sau:

+ Công ty đã cho thử nghiệm gắn máng chắn nước mưa bằng vật liệu xốp tại vườn cây các nông trường. Việc sử dụng vật tư máng che mưa bằng vật liệu xốp thay thế cho vật liệu Pe trong, Công ty tiết kiệm được số tiền là 494.284.220 đồng.

+ Công ty đã thay thế vật tư là chén hứng mủ từ dung tích 1 lít sang chén hứng mủ có dung tích là 0,8 lít, trang bị cho vườn cây nhóm I với số lượng trang bị cho năm 2018 là 1.700.000 cái. Công ty tiết giảm được chi phí đối với vật tư chén là 2.662.200.000 đồng.

+ Công tác làm đất tái canh: Áp dụng sáng kiến “Tiết giảm một số bước trong quy trình làm đất tái canh trồng cao su năm 2018” ở một số Nông trường, giúp Công ty tiết kiệm chi phí làm đất tái canh năm 2018 là 419.514.290 đồng.

- Công tác trồng xen canh: chi phí tiết kiệm suất đầu tư bằng cách tăng cường vận động trồng xen trong vườn cây tái canh và vườn cây KTCB, đến tháng 11 năm 2018 đã thu được 2.366.438.114 đồng.

h) *THTK, CLP trong hoạt động sản xuất, kinh doanh:*

- Bố trí sử dụng các phương tiện vận chuyển mủ, vật tư, cây giống hợp lý, đảm bảo công tác giao nhận mủ từ vườn cây về nhà máy, giao nhận mủ xuất bán, giao nhận vật tư, cây giống đúng số lượng, chất lượng và thời gian.

- Sử dụng vật tư, hóa chất các loại đúng mục đích, triệt để tiết kiệm, tận dụng lại vật tư cũ được thu hồi (còn sử dụng được) từ các công trình không còn sử dụng; Thường xuyên kiểm tra vật tư, hóa chất không để tình trạng vật tư, hóa chất hết hạn sử dụng phải thanh lý; Lên kế hoạch sử dụng hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật vừa phải không để tình trạng dư thừa hóa chất lâu ngày hết hạn sử dụng.

- Trong lĩnh vực chế biến các chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, nước, sơn bả dưỡng, quản lý và sử dụng vật tư được tiết kiệm triệt để.

2. Hành vi lãng phí và kết quả xử lý hành vi lãng phí:

Hàng năm, Công ty xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra định kỳ và đột xuất. Qua kiểm tra nhằm phát hiện, ngăn chặn và uốn nắn kịp thời những vi phạm trong quản lý và điều hành sản xuất.

Trong năm 2018, Công ty tiến hành kiểm tra giao kế hoạch sản xuất cho các đơn vị; duy trì hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát có trọng tâm, trọng điểm nhằm ngăn chặn kịp thời các tiêu cực có thể xảy ra.

Từ đầu năm 2018 đến nay không xảy ra vụ việc nào liên quan đến lãng phí tại công ty.

3. Phân tích, đánh giá:

Tóm lại, từ đầu năm 2018 đến nay công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Công ty TNHH MTV cao su Dầu Tiếng đã thực hiện tốt, đảm bảo ổn định sản xuất, đời sống người lao động; ngăn chặn và xử lý kịp thời không để xảy ra tiêu cực, tạo được niềm tin trong công nhân và sự đoàn kết thống nhất cao trong công ty; Đảm bảo thực hiện nghiêm theo tinh thần Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc tiết kiệm trong quản lý, sản xuất kinh doanh có hiệu quả. Các văn bản quy định trong lĩnh vực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí luôn được điều chỉnh phù hợp tình hình; Không có trường hợp cán bộ, công nhân viên công ty vi phạm liên quan đến lãng phí.

III. Phương hướng, nhiệm vụ và các giải pháp về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí cần tập trung triển khai thực hiện trong năm 2019.

1. Phương hướng, nhiệm vụ:

- Tiếp tục thực hiện công tác thanh, kiểm tra theo chương trình, kế hoạch trên cơ sở chỉ đạo của lãnh đạo công ty; Tăng cường công tác thanh, kiểm tra chủ động từ Công ty đến cơ sở. Đặc biệt, kiểm tra về thu chi tài chính, nhập, xuất, tồn vật tư, trang thiết bị phục vụ cho sản xuất; Kiểm tra việc thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động, công tác quản lý sản xuất của đơn vị nhằm ngăn chặn kịp thời những biểu hiện tiêu cực xảy ra đối với các đơn vị cơ sở trực thuộc Công ty.

- Thực hiện theo tinh thần Luật khiếu nại, Luật tố cáo tiếp thu những ý kiến phản ánh của công nhân, giải quyết kịp thời cho người đến phản ánh. Tiếp tục duy trì công tác tiếp công nhận, đề xuất lãnh đạo giải quyết nhanh để trả lời cho công nhân theo thẩm quyền giải quyết của Công ty tránh gây phiền hà cho người đến phản ánh. Giải quyết dứt điểm và trả lời thỏa đáng cho người khiếu nại, tố cáo theo đúng luật định, thể hiện tính công khai, dân chủ, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động. Không để đơn thư khiếu tố còn tồn đọng, kéo dài.

- Tiếp tục duy trì triển khai Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đến toàn thể cán bộ, công nhân viên công ty.

- Các phòng ban, đơn vị trực thuộc: Tiến hành tự kiểm tra, rà soát và điều chỉnh cho phù hợp toàn bộ hệ thống các văn bản đã xây dựng trước đây; Xây dựng chương trình hành động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của đơn vị; Xây dựng hoàn thiện hệ thống các quy chế, định mức tiêu chuẩn, định mức kinh tế kỹ thuật, định mức chi tiêu nội bộ, cung ứng vật tư nguyên liệu ...

- Thực hiện tốt chế độ công khai như: Công khai chế độ tiền lương, tiền thưởng, chế độ chính sách cho người lao động, chỉ tiêu, kế hoạch sản xuất, tuyển dụng lao động .v.v. đảm bảo tính minh bạch, khách quan trong quá trình hoạt động của công ty để công nhân tự kiểm tra, giám sát và tham gia giám sát.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và giám sát các lĩnh vực như: Lĩnh vực đầu tư xây dựng, cấp phát vật tư, nhiên liệu, bảo hộ lao động, bồi dưỡng độc hại, tham quan nghỉ mát, tiền lương, tiền thưởng và chế độ chính sách đối với người lao động...

- Người đứng đầu đơn vị phải là người gương mẫu trong công tác THTK, CLP tại đơn vị mình. Xử lý nghiêm các cá nhân vi phạm, kiểm điểm xử lý chế độ trách nhiệm người đứng đầu đơn vị để xảy ra vi phạm liên quan đến lãng phí trong phạm vi trách nhiệm quản lý của mình.

2. Các giải pháp:

a) Nâng cao nhận thức, đặc biệt là trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác THTK, CLP.

b) Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện trên các lĩnh vực THTK, CLP, trong đó tập trung vào:

- Đẩy mạnh việc hoàn thiện hệ thống định mức, tiêu chuẩn, chế độ làm cơ sở thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

- Rà soát các kế hoạch, dự án đầu tư ngay từ khâu định hướng, chủ trương đầu tư, tránh đầu tư dàn trải, kém hiệu quả.

- Áp dụng và thực hiện các phương pháp, sáng kiến trong lĩnh vực nông nghiệp nhằm tiết giảm chi phí suất đầu tư nông nghiệp.

- Nghiên cứu, xây dựng các sáng kiến, giải pháp trong công tác quản lý, khoa học, kỹ thuật.

- Tiếp tục thực hiện các thủ tục tiếp theo để giải thể Tổng kho Vật tư vào đầu năm 2019.

- Tiếp tục phối hợp cùng Viện nghiên cứu phát triển nguồn nhân lực – Trường Đại học Kinh tế Tp. HCM xây dựng hoàn chỉnh Đề án định biên lao động gián tiếp.

c) Thực hiện công khai, giám sát thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Thực hiện các quy định về công khai minh bạch để tạo điều kiện cho việc kiểm tra, giám sát thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Thực hiện công khai hành vi lãng phí, kết quả xử lý lãng phí.

d) Kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra cụ thể (giao thành chỉ tiêu) liên quan đến thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và tiến hành kiểm tra việc xây dựng và thực hiện Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Đối với những vi phạm được phát hiện trong công tác kiểm tra, thủ trưởng đơn vị khắc phục, xử lý hoặc đề xuất, kiến nghị Công ty hoặc cơ quan có thẩm quyền, có biện pháp xử lý.

Công ty TNHH MTV Cao su Dầu Tiếng kính báo cáo Ban Tài chính – Kế toán Tập đoàn CNCS Việt Nam./. 75

Nơi nhận:

- Ban TCKT Tập đoàn;
- Lưu: VT, TTBV.

TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Minh

KẾT QUẢ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ
Kỳ báo cáo: Năm 2018
(Gửi kèm theo Báo cáo số...../BC-CSDT ngày / /2018)

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả năm 2017	Kế hoạch năm 2018	Kết quả năm 2018	So sánh với		Ghi chú
						Năm 2017	Kế hoạch năm 2018	
1	2	3	4	5	6	7= 6/4(%)	8= 6/5(%)	9
I	Tiết kiệm chi phí, giá thành sản xuất kinh doanh							
1	Tiết kiệm nguyên vật liệu	triệu đồng	3,374.0	3,000.0	3,000.0	88.92	100.00	
2	Tiết kiệm nhiên liệu, năng lượng	triệu đồng						
2.1	Tiết kiệm điện	Kw/h	0.0	0.0	0.0			
2.2	Tiết kiệm xăng, dầu	Lít	41,557.0	5,000.0	50,236.0	120.88	1004.72	
3	Tiết kiệm chi phí quản lý	triệu đồng	790.0	700.0	700.0	88.61	100.00	
4	Tiết kiệm do áp dụng khoa học, công nghệ, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật	triệu đồng						
5	Chi phí tiết kiệm đã đăng ký							
6	Chi phí tiết kiệm đã thực hiện							
II	Quản lý đầu tư xây dựng							
1	Tổng số dự án đầu tư, xây dựng đang thực hiện	dự án	13	80	10	76.92	12.50	
2	Số lượng dự án thực hiện đúng tiến độ, có hiệu quả	dự án	18	80	27	150.00	33.75	
3	Chi phí đầu tư tiết kiệm được	triệu đồng	5,505.4	12,786.8	3,233.9	58.74	25.29	
3.1	Thẩm định, phê duyệt dự án, tổng dự toán	triệu đồng	2,504.9	7,999.8	2,043.1	81.56	25.54	
3.2	Thực hiện đầu thầu, chào hàng cạnh tranh	triệu đồng	2,957.5	4,786.9	1,032.4	34.91	21.57	
3.3	Thực hiện đầu tư, thi công	triệu đồng	43.0	0.0	158.3	368.14		
3.4	Thẩm tra, phê duyệt quyết toán	triệu đồng	0.0	0.0	0.0			
4	Lãng phí, vi phạm, thất thoát vốn							
4.1	Số lượng dự án chậm tiến độ, có lãng phí, vi phạm pháp luật	dự án	0	0	0			
4.2	Số tiền bị thất thoát, lãng phí, vi phạm pháp luật	triệu đồng	0.0	0.0	0.0			
III	Sử dụng các nguồn kinh phí được cấp từ NSNN							Không áp dụng
1	Số tiền tiết kiệm được	triệu đồng	0		0			
2	Số tiền chậm giải ngân, quyết toán so với thời hạn được duyệt	triệu đồng	0		0			
3	Số tiền sử dụng sai chế độ, lãng phí	triệu đồng	0		0			
IV	Mua sắm phương tiện							
1	Mua sắm, trang bị xe ô tô con							
1.1	Số lượng xe đầu kỳ	chiếc	37.0	37.0	35.0	94.59	94.59	
1.2	Số lượng xe tăng trong kỳ (mua mới)	chiếc	4.0	0.0	0.0	0.00		
1.3	Số tiền mua mới xe ô tô trong kỳ	triệu đồng	3.812.0	0.0	0.0	0.00		
1.4	Số lượng xe giảm trong kỳ (thanh lý, chuyển nhượng)	chiếc	5.0	0.0	2.0	40.00		
1.5	Số tiền thu hồi do thanh lý, chuyển nhượng	triệu đồng	1,076.0	0.0	896.4	83.31		

2	Trang bị xe ô tô con sai tiêu chuẩn, chê độ						
2.1	Số lượng xe mua sắm, trang bị sai chê độ	chiếc	0	0	0		
2.2	Số tiền mua xe trang bị sai chê độ	triệu đồng	0	0	0		
V	Nợ phải thu khó đòi						
	Số đầu kỳ	triệu đồng	0	0	0		
	Số cuối kỳ	triệu đồng	0	0	0		
VI	Vốn chủ sở hữu						
	Số đầu năm	triệu đồng	2,541,988	2,600,000	2,600,000	102.28	100.00
	Số cuối kỳ	triệu đồng	2,600,000	2,600,000	2,600,000	100.00	100.00

75

TẬP ĐOÀN CNCS VIỆT NAM
CTY TNHH MTV CAO SU DẦU TIẾNG

Phụ lục số 03

KẾT QUẢ XỬ LÝ HÀNH VI LÃNG PHÍ

(Số liệu tính từ ngày 01/01/2018 đến ngày 25/11/2018)

(Gửi kèm theo Báo cáo số...../BC-CSDT ngày / /2018

Thông tin phát hiện lăng phí nhận được, vụ việc lăng phí trong kỳ báo cáo			Tổng số vụ việc đã giải quyết	Đã xử lý										Chưa xử lý			Ghi chú		
Tổng số	Trong đó			Bồi thường thiệt hại		Xử lý hành chính		Xử lý kỷ luật		Chuyển hồ sơ xử lý hình sự									
	Thông tin phát hiện lăng phí nhận được	Vụ việc lăng phí		Số người phải bồi thường	Số tiền bồi thường (triệu đồng)	Số vụ việc	Số người bị xử lý	Số vụ việc	Số người bị xử lý	Số vụ việc đã chuyển hồ sơ xử lý hình sự	Số vụ đã khởi tố	Số đối tượng đã khởi tố	Số vụ chưa xử lý	Số người chưa xử lý	Nguyên nhân				
1=2+3	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17			
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0			